

Bản án số: 229/2018/HS-PT

Ngày: 21-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tấn

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1996; nơi sinh: thành phố R, Kiên Giang; nơi ĐKTT: Số 09/35 Lê L, khu phố M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 342/32 Ngô Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ng và bà Bùi Thu Ph; chồng 1: Hà Vũ Nhất Tr (đã ly hôn); chồng 2: Nguyễn Tấn Đ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Vũ Diệu H** – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Ph bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng bị cáo Ph không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 22/7/2017, Nguyễn Tấn Đ chở Huỳnh Thị Ngọc L bằng xe mô tô 68S1 – 170.71 đến hẻm 381 Mạc C, phường V, thành phố R

tìm Lưu Quang K để đòi nợ. Trên đường đi Đ gặp em ruột là Nguyễn Văn Ph đang chở bạn tên Q bằng xe mô tô, Ph hỏi đi đâu thì được Đ và L trả lời là đi tìm K để đòi nợ rồi Đ tiếp tục chạy xe đi. Nghe vậy, Ph chở Q chạy xe theo với ý định là hỗ trợ Đ và L đòi nợ K. Khi đến đầu hẻm 381 Mạc C, phường V, Đ và Ph đậu xe phía trước để đi vào hẻm tìm anh K. Lúc này cả nhóm nhìn thấy anh K đang đi trong hẻm, Đ liền chạy bộ đuổi theo anh K, Ph thì chạy vòng qua một con hẻm khác để đuổi theo anh K, còn L và Q chạy theo hướng của Đ. Khi đuổi kịp Đ dùng tay nắm cổ áo lôi K về phía đầu hẻm, K giằng co thì Đ dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt và lôi K đi. Thấy vậy, Q chạy đến giữ tay K hỗ trợ Đ, còn L vừa có lời lẽ la lối chửi bới vừa cầm nón bảo hiểm đánh vào người K nhiều cái. Sợ bị nhiều người đánh, K chống trả định bỏ chạy thì Đ và Q tiếp tục lôi K về phía đầu hẻm. Nghe tiếng la lối chửi bới của Đ, L và Q nên Ph chạy lại hỗ trợ cho Đ, L và Q. Trên đường Ph nhặt được một cây dao dài khoảng 15 cm, cán mũ màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn cầm trên tay. Khi chạy đến thấy anh K đang giằng co với nhóm của Đ, Q và L. Ph cầm dao xông vào dùng dao đâm anh K hai nhát vào vùng sườn trái và vùng hông trái. Lúc này L kêu cả nhóm lôi K ra đầu hẻm nhưng K chống trả định bỏ chạy thì Đ xịt hơi cay vào mặt lần nữa rồi Đ, L, Q và Ph lôi K ra đầu hẻm. Trên đường đi L vẫn la lối và yêu cầu K phải trả tiền. Việc đánh nhau, la lối chửi bới của Đ, L, Ph và Q đã làm mất trật tự khu vực dân cư hẻm 381. Đ thấy anh K bị thương và trên tay Ph còn cầm cây dao, Đ liền giật cây dao trên tay của Ph rồi lấy xe chở L về nhà, Q và Ph cũng bỏ đi. Đến cầu giao nhau giữa đường Tr và Ng, Đ và L ném bỏ cây dao và bình xịt hơi cay xuống sông. Sau đó, Ph đến Sông Đ, Cà Mau làm thuê, còn người tên Q không biết đi đâu. Ngày 08/9/2017, Ph ra đầu thú. Ngày 14/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang khởi tố tạm giam Nguyễn Văn Ph. Ngày 01/11/2017, Nguyễn Tấn Đ và Huỳnh Thị Ngọc L bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Tấn Đ bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã ra Quyết định truy nã.

****Vật chứng vụ án không thu hồi được.***

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 478/KL-PY ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Lưu Quang K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng sườn - lưng trái, vùng hông - lưng trái và sẹo mổ
 - Đứt thận trái tràn máu ổ bụng đã được phẫu thuật khâu bảo tồn và lấy máu rửa sạch bụng
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **38%**
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HSST, ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc L 09 (Chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Ph 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích“, tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/5/2018, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng tội và đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đánh giá sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã bồi thường cho người bị hại Lưu Quang K 10 triệu đồng và bị hại K làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L. Giữ nguyên mức án 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Bản án sơ thẩm xử bị cáo L về tội gây rối trật tự công cộng là đúng quy định của pháp luật, có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Sự việc xảy ra nguyên nhân là do anh K thiếu tiền bị cáo, bị cáo cùng chồng khi đến chỗ anh K đang đánh bài để đòi tiền, anh K không chịu nói chuyện tử tế nên phía bị cáo mới tự động giải quyết mâu thuẫn, trong sự việc này, anh K cũng có một phần lỗi. Về nhân thân, bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, hiện tại bị cáo phải nuôi mẹ, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, hai đứa con còn nhỏ và một đứa em còn đi học. Bị cáo có địa chỉ rõ ràng, có công việc làm móng. Sau khi xét xử sơ thẩm

đã khắc phục cho anh K được 10 triệu đồng, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào ngày 22/7/2017, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L cùng chồng là Nguyễn Tấn Đ đi tìm người bị hại Lưu Quang K để đòi nợ. Trên đường đi thì Nguyễn Văn Ph là em của Nguyễn Văn Đ cũng đi theo để hỗ trợ cho Đ và L. Ph đã dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, còn Huỳnh Thị Ngọc L vừa có lời lẽ la lối, chửi bới vừa cầm nón bảo hiểm đánh người bị hại nhiều cái, L liên tục la lối và yêu cầu K phải trả tiền. Hành vi la lối của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L vào lúc nửa đêm đã làm làm náo loạn nơi công cộng và nơi đông dân cư sinh sống. Hành vi này đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm quy tắc sống lành mạnh cũng như hoạt động bình thường của xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điều luật và xử bị cáo L mức án trong khung hình phạt là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức án 09 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là đã hỗ trợ cho người bị hại được 10 triệu đồng. Bị cáo L có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đó là: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, con còn rất nhỏ, chồng đang chấp hành án tù, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Như vậy, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có công việc làm móng. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Bị cáo hoàn toàn có khả năng tự giáo dục và cải

tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và buộc bị cáo phải chấp hành các quy định về thời gian thử thách của án treo cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư: Lời bào chữa của vị luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 về tội gây rối trật tự công cộng để xét xử bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và tù có thời hạn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh cho bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt có phần hơi nghiêm khắc, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc L** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND cấp cao tại TPHCM (1).
- VKSND tỉnh (1);
- Sở tư pháp tỉnh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- TAND TPRG (1);
- THADS TPRG (1);
- Viện kiểm sát TPRG (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TPRG (1);
- Cơ quan thi hành án Hình sự CA TPRG (1);
- Bị cáo (1).
- Lưu hồ sơ (1)
- Bị hại (1)
- Lưu Tòa HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến